TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ GR
TỈNH BẠC LIÊU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 08/2024/DS-ST
Ngày 05 - 02 - 2024
V/v tranh chấp đòi tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GR, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Kim Nhi**

Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Thành Nhạn**

Ông **Lương Chí Nguyện**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thị Đèo** - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã GR, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã GR, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Mộng Đẹp** - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã GR, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 125/2023/TLST-DS ngày 12 tháng 5 năm 2023 về việc tranh chấp đòi tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 136/2023/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 11 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số: 117/2023/QĐST-DS ngày 08 tháng 12 năm 2023 và Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số: 38/TB-TA ngày 28 tháng 12 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà **Phùng Thị Kim L**, sinh năm 1979. Địa chỉ: Khóm A, phường L, thị xã GR, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông **Phạm Hữu H**, sinh năm 1984. Địa chỉ: Số A , ấp L, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bạc Liêu (có mặt).

- *Bị đơn:* Ông **Phạm Văn L**, sinh năm 1967. Địa chỉ: Khóm A, phường L, thị xã GR, tỉnh Bạc Liêu (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

+ Ông **Phùng Minh C**, sinh năm 1978. Địa chỉ: Khóm 2, phường Láng Tròn, thị xã GR, tỉnh Bạc Liêu (vắng mặt).

+ Bà **Phan Thị Nguyệt N** (tên gọi khác: **Phan Thị Tuyết N, L**), sinh năm 1977. Địa chỉ: Khóm A, phường L, thị xã GR, tỉnh Bạc Liêu (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 18 tháng 4 năm 2023 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Phùng Thị Kim L và người đại diện theo ủy quyền ông Phạm Hữu H trình bày:

Trước đây ông Phùng Minh C có nợ ông Phạm Văn L số tiền 700.000.000 đồng, đã trả 340.000.000 đồng, còn nợ 360.000.000 đồng. Do bà L và ông C là anh em ruột với nhau nên ông C nhờ bà L trả số tiền nợ trên thay cho ông C. Ngày 10 tháng 6 năm 2019 bà L trả 360.000.000 đồng cho ông L, khi trả ông L có ký biên nhận nhận tiền cho bà L. Sau đó, ông C không trả lại tiền cho bà như đã hứa và không thừa nhận việc nhờ bà L trả nợ. Do đó, bà L yêu cầu ông L trả lại cho bà số tiền 360.000.000 đồng mà ông L đã nhận của bà L. Trong quá trình làm việc người đại diện theo ủy quyền của bà L xác định ông L và vợ là bà Phan Thị Nguyệt N (tên gọi khác: Phan Thị Tuyết N, L) nhận tiền của bà L nên yêu cầu vợ chồng ông L, bà N phải có nghĩa vụ trả lại cho bà L số tiền 360.000.000 đồng.

Bị đơn ông Phạm Văn L và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phùng Minh C, bà Phan Thị Nguyệt N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nên không có lời trình bày.

Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của bà L vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã GR, tỉnh Bạc Liêu phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đúng theo quy định pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đúng quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đúng quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không thực hiện đúng quy định tại Điều 70, 73 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phùng Thị Kim L. Buộc ông Phạm Văn L và bà Phan Thị Nguyệt N cùng có nghĩa vụ trả cho bà L số tiền 360.000.000 đồng. Buộc ông L và bà N phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án; căn cứ vào ý kiến của đương sự, đại diện Viện kiểm sát; Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn bà Phùng Thị Kim L khởi kiện bị đơn ông Phạm Văn L và bà Phan Thị Nguyệt N về việc yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp đòi tài sản. Ông L, bà N có địa chỉ tại Khóm A, phường L, thị xã GR, tỉnh Bạc Liêu. Đây là vụ án "*Tranh*

chấp đòi tài sản" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã GR, tỉnh Bạc Liêu theo quy định tại khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông L và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông C, bà N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về nội dung tranh chấp: Bà L xác định trước đây ông C có nợ ông L số tiền 700.000.000 đồng, đã trả 340.000.000 đồng, còn nợ 360.000.000 đồng. Do bà L và ông C là anh em ruột với nhau nên ông C nhờ bà L trả thay số tiền nợ trên cho ông C. Ngày 10 tháng 6 năm 2019 bà L trả 360.000.000 đồng cho ông L, khi trả ông L có ký biên nhận nhận tiền cho bà L. Sau đó, ông C không trả lại tiền cho bà như đã hứa và không thừa nhận việc nhờ bà L trả nợ. Do ông L và vợ là bà N nhận tiền của bà L nên yêu cầu vợ chồng ông L, bà N phải có nghĩa vụ trả lại cho bà L số tiền 360.000.000 đồng. Quá trình làm việc, ông L, bà N và ông C đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nên không có lời trình bày

[4] Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án có trích lục tài liệu có trong hồ sơ vụ án dân sự được Tòa án nhân dân thị xã GR thụ lý số: 314/2022/TLST-DS ngày 03 tháng 11 năm 2022 về việc tranh chấp "*Hợp đồng vay tài sản*" giữa nguyên đơn bà Phùng Thị Kim L và bị đơn là ông Phùng Minh C. Do bà L rút đơn khởi kiện nên ngày 26 tháng 12 năm 2022 Tòa án nhân dân thị xã GR ban hành Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số: 172/2022/QĐST-DS. Tại hồ sơ trên thể hiện biên bản hòa giải ngày 14 tháng 12 năm 2022 và biên bản xác minh ngày 20 tháng 12 năm 2022 ông C và người đại diện theo ủy quyền của ông C không thừa nhận có nợ bà L và cũng không nhờ bà L trả nợ thay cho ông C. Mặt khác, tại biên bản xác minh ngày 20 tháng 12 năm 2022 ông L, bà N xác định ông bà có nhận số tiền 360.000.000 đồng của bà L trả thay cho ông C, khi bà L trả tiền cho vợ chồng ông bà thì ông C không trực tiếp gặp ông bà để nói việc bà L trả nợ thay. Lời trình bày của ông L, bà N là phù hợp với nội dung được thể hiện tại biên nhận nhận tiền đề ngày 10 tháng 6 năm 2019. Hội đồng xét xử thấy rằng: Giữa bà L và ông L không phát sinh giao dịch vay mượn tài sản gì với nhau, không có cơ sở xác định ông C có thỏa thuận với bà L về việc nhờ bà L đứng ra bảo lãnh thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ông C, đồng thời cũng không có cơ sở xác định ông C đã chuyển giao nghĩa vụ trả nợ cho bà L. Do đó, có căn cứ xác định ông L, bà N là người được lợi về tài sản mà không có căn cứ pháp luật theo quy định tại Điều 579 của Bộ luật Dân sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà L. Buộc ông L, bà N cùng có nghĩa vụ trả cho bà L số tiền 360.000.000 đồng. Đối với việc vay tiền giữa ông L, bà N với ông C thì ông L, bà N có quyền khởi kiện ông C ở vụ kiện khác khi có yêu cầu.

[5] Do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà L được chấp nhận nên căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc ông L, bà Nhung cùng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 360.000.000 đồng x 5% = 18.000.000 đồng. Bà L không phải chịu án phí.

[6] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã GR, tỉnh Bạc Liêu là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử ghi nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 335, Điều 370, Điều 579 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phùng Thị Kim L đối với ông Phạm Văn L và bà Phan Thị Nguyệt N(tên gọi khác: Phan Thị Tuyết N, L).

2. Buộc ông Phạm Văn L và bà Phan Thị Nguyệt N (tên gọi khác: Phan Thị Tuyết N, L) cùng có nghĩa vụ trả cho bà Phùng Thị Kim L số tiền 360.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong khoản tiền trên đây, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Buộc ông Phạm Văn L và bà Phan Thị Nguyệt N (tên gọi khác: Phan Thị Tuyết N, L) cùng phải chịu 18.000.000 đồng và nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã GR, tỉnh Bạc Liêu.

Bà Phùng Thị Kim Lkhông phải chịu án phí. Bà Phùng Thị Kim L đã nộp tiền tạm ứng án phí 9.000.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0014687 ngày 11 tháng 5 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã GR, tỉnh Bạc Liêu nên bà Phùng Thị Kim L được hoàn lại 9.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã GR, tỉnh Bạc Liêu.

4. Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, và 9

của Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Án xử công khai, đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND thị xã GR;
- Chi cục THADS thị xã GR;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Kim Nhi